

Số: 15/2019/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 17 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức của tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 45 /TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2019 và thay thế Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- NC (Đ03);
- Lưu: VT, M.A102/4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân

QUY CHẾ

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Cà Mau
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan trong cử, quản lý cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng; quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng nhân dân các cấp; các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức hội được giao biên chế cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, đại biểu không chuyên trách Hội đồng nhân dân các cấp.

Các đối tượng tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này được gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học theo các chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở đào tạo nước ngoài với cơ sở đào tạo trong nước, phải chọn các chương trình liên kết đào tạo đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

2. Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài phải theo kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

3. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC) và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Cán bộ, công chức, viên chức không được tự ý dự tuyển các khóa đào tạo, bồi dưỡng khi chưa có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền, trừ trường hợp tự túc hoàn toàn về thời gian, kinh phí và đảm bảo hoàn thành công vụ hoặc hoạt động nghề nghiệp được giao.

5. Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của cán bộ, công chức, viên chức; kết quả đào tạo, bồi dưỡng là căn cứ để xét thi đua, khen thưởng;

6. Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai khóa học trở lên trong cùng một thời gian (kể cả khóa đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức vừa làm, vừa học).

Điều 4. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo

1. Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học

Chỉ cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đối với cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP).

2. Đào tạo sau đại học

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Điều 5. Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện theo quy định tại các Điều 15, 16, 17, 18, 31 và Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025.

Điều 6. Tự đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng điều kiện về tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm, vị trí công tác theo quy định. Trong trường hợp tự đào tạo, bồi dưỡng có ảnh hưởng đến thời gian làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác, phải được sự đồng ý bằng văn bản của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tự đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ngoài việc thực hiện theo Khoản 1 Điều này còn phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền (nếu có quy định của cấp có thẩm quyền).

Điều 7. Quyền lợi và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Quyền lợi

a) Được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

b) Sau khi tốt nghiệp được xem xét để hưởng chế độ hỗ trợ khuyến khích đào tạo sau đại học theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) và các chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm

a) Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, chức danh, chức vụ hiện giữ hoặc trước khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo quản lý;

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học;

c) Sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan quản lý, sử dụng và gửi bản sao chứng chỉ, giấy chứng nhận của khóa học đã tham gia cho đơn vị quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức lưu giữ;

d) Cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định;

đ) Kinh phí học lại, thi lại do kết quả học tập không đạt yêu cầu do cá nhân cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả;

e) Thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo;

g) Ngoài các quy định trên còn thực hiện các quy định khác về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 8. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

2. Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC và văn bản quy định hiện hành.

Điều 9. Đền bù chi phí đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo (từ trình độ trung cấp chuyên môn trở lên bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức) phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp được quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

b) Chuyên công tác ngoài tỉnh trong thời gian được cử tham gia các khóa đào tạo hoặc sau khi hoàn thành khóa học chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định.

2. Việc đền bù chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định từ Điều 8 đến Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Điều 10. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đào tạo, bồi dưỡng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng tương ứng các đối tượng sau:

a) Trường hợp đào tạo sau đại học, bồi dưỡng ngoài tỉnh, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp (đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý phải có ý kiến của cấp có thẩm quyền trước khi cử đi đào tạo, bồi dưỡng).

b) Trường hợp đào tạo theo địa chỉ sử dụng.

2. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính (đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý phải có ý kiến của cấp có thẩm quyền trước khi cử đi bồi dưỡng).

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức, đi đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trong các trường hợp sau:

a) Cử cán bộ, công chức, viên chức đi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước chương trình chuyên viên (sau khi Sở Nội vụ phê duyệt danh sách), tin học, ngoại ngữ, kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3, 4, 5, kỹ năng khác,....;

b) Cử cán bộ, công chức cấp xã đào tạo trình độ chuyên môn: Trung cấp, Cao đẳng, Đại học thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp quyết định cử đại biểu hội đồng nhân dân cùng cấp tham gia bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 11. Trách nhiệm quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; lực lượng vũ trang thuộc tỉnh thực hiện theo phân cấp quản lý và quy định của ngành.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Đảng, đoàn thể; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, lực lượng vũ trang; đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng đề án, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng hằng năm đã được phê duyệt.

3. Rà soát cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đúng ngành, đúng vị trí việc làm và bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn cán bộ, công chức, viên chức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định, thực hiện việc hoàn thiện tiêu chuẩn ngạch và cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

4. Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan quản lý cấp trên theo hàng năm hoặc đột xuất.

5. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến chính sách phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

6. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, còn thực hiện:

a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã;

b) Phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã (không phê duyệt đào tạo sau đại học); tổ chức triển khai, theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi phê duyệt;

c) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách, nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bố trí ngân sách hợp lý đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc địa phương, đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng.

7. Trong thời gian 07 ngày làm việc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện cử cán bộ, công chức, viên chức đi ôn thi, đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền, phải báo cáo và kèm quyết định cử ôn thi, đi học cho Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp.

8. Chậm nhất trước ngày 01 tháng 10 hàng năm, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị. Đồng thời, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của năm tiếp theo trên cơ sở quy hoạch chung của sở, ngành, đơn vị gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ tổng hợp kế hoạch, dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

2. Tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng hàng năm theo quy định. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức hướng dẫn thực hiện và tổng hợp, báo cáo sơ, tổng kết theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở ngoài nước bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác.

4. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức các khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh, vị trí việc làm và kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; chiêu sinh các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước...

5. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

6. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ cho đơn vị theo đúng quy định.

7. Trên cơ sở báo cáo và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị gửi đến, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp thành báo cáo chung của tỉnh và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của năm tiếp theo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 11 hàng năm. Đồng thời, đề xuất biện pháp xử lý các cơ quan, đơn vị không chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Chế độ kiểm tra

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của quy chế, kế hoạch, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm đạt được các chỉ tiêu được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

3. Kịp thời phát hiện sai phạm, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.
3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khối đảng tỉnh Cà Mau; các cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được áp dụng các quy định tại Quy chế này trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
4. Khi các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quân